

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 131 /2020/HSST
Ngày : 22 /9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phi**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng Hải**
Bà **Nguyễn Bích Liên**

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Th- ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** – Kiểm sát viên

Ngày 16 và 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114 /HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:109 /QĐXXST- HS ngày: 13 /7 /2020 đối với các bị cáo:

1. **Tạ Văn S**, sinh năm 1981; tại xã Q T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn X B, xã Q T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: làm ruộng; Văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Văn Quế; con bà: Nguyễn Thị Kiểm; vợ: Nguyễn Thị Ch; con: có 02 con (lớn sinh 2003, nhỏ sinh 2007); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có thông tin, tài liệu trong hồ sơ Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

2. **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1978; tại xã Q T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn X B, xã Q T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đại; con bà: Nguyễn Thị K; vợ: Lưu Thị Quỳnh Ng; con: có 04 con (lớn sinh 2007, nhỏ sinh 2020); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 121/ HSST- ngày 27/12/1997 của TAND huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt bị cáo 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/7/1998 bị cáo chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên Tòa.

Bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn B** Luật sư: **Phạm Thị H** – Văn phòng luật sư Gia đình Hà Nội – Đoàn Luật sư TP Hà nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/02/2020, Công an huyện Sóc Sơn tiếp nhận đơn trình báo của chị Lưu Thị Quỳnh Ng: Do Nguyễn Văn B (chồng chị) nợ Tạ Văn S 102.000.000đ tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Khoảng 20h ngày 23/01/2020, Tạ Văn S

cùng với một số đối tượng đến nhà tìm Nguyễn Văn B để đòi tiền. Sau đó, giữa S và B xảy ra xô sát cãi nhau. S dùng tay đâm vào mặt B, chị Ng vào can ngăn và nói với S thì S dùng tay tát vào thái dương bên phải chị Ng làm chị Ng ngã ngồi xuống nền nhà gần đó. Lúc này chị Ng có thai 23 tuần, sau đó chị Ng được gia đình tại Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn, Bệnh viện phụ sản Trung ương và Bệnh viện Sinh pôn. S việc được camera của gia đình chị Ng ghi lại toàn bộ.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Do Nguyễn Văn B và Tạ Văn S đều là người cùng thôn nên quen biết nhau từ trước. Hồi 17h 26 phút ngày 08/10/2019, Nguyễn Văn B dùng máy điện thoại di động Nokia 1280 lắp số sim 0961.261.208 nhắn tin vào số máy 0966.768.074 của Tạ Văn S để mua số lô 02, 20 mỗi số 2000 điểm, với giá thỏa thuận 23.000đ/ 1 điểm lô; 10 số đề đầu 3 (từ 30 đến 39) mỗi số 1.000.000 đ số tiền B phải trả cho S là 92.000.000đ tiền mua số lô và 10.000.000đ tiền mua số đề, tổng số tiền B phải trả cho S là 102.000.000đ. Sau khi nhận được tin nhắn của B, 17h27' cùng ngày, S đã sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A70 lắp sim 0966.768.074 nhắn tin cho B với nội dung “OK” tức là xác nhận đồng ý bán số lô, đề cho B theo như nội dung tin nhắn của B trước đó. Hai bên thỏa thuận căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 08/10/2019, số đề lấy 02 số cuối của giải đặc biệt, số lô lấy hai số cuối từ giải 1 đến giải 7 để làm căn cứ so sánh, việc thanh toán được thực hiện vào ngày hôm sau. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số ngày 08/10/2019 thì B không trúng số lô, số đề nào, B chưa trả cho S. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định là 102.000.000đồng.

Do nhiều lần đòi tiền B nợ mua số lô, số đề như đã nêu trên nhưng không được, 20h ngày 23/1/ 2020 (tức 29 tết), sau khi tổ chức ăn cơm tất niên tại nhà, S đi đến nhà B để đòi tiền nợ. Lúc này tại nhà S có Nguyễn Đình K, sinh 1992, Nguyễn Văn T, sinh 1987 và Nguyễn Văn Ph có mặt tại nhà S. Vì thấy S đã uống rượu, chị Ch (là vợ S) sợ S không kiểm soát được hành động nên đã nhờ K, T và Ph đi cùng với S. Khi đến nhà B, S hỏi B về số tiền nợ mua số lô, số đề thì B nói “tao bây giờ chưa có, khi nào có tao trả, tết nhất này mày đến nhà tao làm gì” S nói “ Mày chưa có mày phải đến nhà tao nói chuyện xem thế nào”, sau đó hai bên xảy ra xô sát cãi nhau, B nói giọng thách thức nên S bực tức, bực xúc tát một cái vào má B, B vùng dậy vút điều thuốc lá đang cầm trên tay định kháng cự thì K đứng phía sau B vào can ngăn bằng cách dùng tay quàng tay vào cổ B, kéo và vật B mục đích để can ngăn không cho S và B đánh nhau; Ph và T cũng vào can ngăn thì S đi ra ngoài cửa quán. Khi ra đến cửa thì chị Ng (vợ B) đi chơi nhà hàng xóm về, thấy B bị S đến nhà đòi tiền đánh bạc nên bực xúc đã mắng chửi S về việc bán số lô, số đề cho B. Do bực tức, S dùng tay tát một cái vào vùng mặt chị Ng làm chị Ng ngã ngồi xuống đất (lúc này chị Ng đang có thai 23 tuần). S việc được mọi người can ngăn, S đi về nhà. Sau khi bị đánh, chị Ng sợ động thai nên đã cùng người nhà đến Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn, Bệnh viện phụ sản Trung ương và Bệnh viện Sinh Pôn khám. Kết quả siêu âm thai bình thường, không bị tổn thương gì; khám ngoài chị Ng không bị thương tích gì.

Ngày 16/3/2020 cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn đã có quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Văn B và chị Lưu Thị Quỳnh Ng để làm căn cứ xử lý, giao giấy hẹn giám định cho chị Ng và đơn đốc chị Ng đi giám định nhiều lần nhưng chị Ng không đi giám định; Nguyễn Văn B có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đề nghị gì về thương tích.

Ngày 23/01/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Sóc Sơn tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia 1280 của Nguyễn Văn B có lắp số sim 0916.261. 208; tạm giữ của Tạ Văn S 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70 có lắp số sim 0966. 768.074, số 0388.463.874 và 01 điện thoại Vsmart có lắp số sim 0395.780.992. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản kiểm tra điện thoại của B và S xác định nội dung tin nhắn thông qua điện thoại di động được gửi từ số 0961.261.208 đến 0966.768.074 và ngược lại, liên quan đến việc mua – bán số lô, số đề như nêu trên, sao chụp nằm hình điện thoại thể hiện nội dung tin nhắn giữa S và B ngày 08/10/2019.

Ngoài ra, quá trình điều tra B còn khai nhận: do quen biết với Nguyễn Văn Hành nên trong các ngày 02, 04, 05, 07/ 10/2019 B đã nhắn tin nhắn vào số điện thoại của Hành để mua số lô, số đề. Cụ thể như sau: ngày 02/10/2019: mua số 50, 37 mỗi số 50 điểm; đề đầu 3x 50.000đ; đề 37, 38, 39 mỗi số 300.000đ; Ngày 04/10/2019 mua mỗi số lô 50 với số tiền 100 điểm, số 99 là 50 điểm; đề 50, 99, 30, 32, 34, 36, 38 mỗi số 300.000đ; Ngày 05/10/2019 mua số 06, 60 mỗi số 200 điểm; đầu 3 mỗi số 300.000đ; Ngày 07/10/2019 mua số lô 34, 43, 55 mỗi số 100 điểm; đề 34, 43, 50 mỗi số 100.000đ; đầu 03 mỗi con 50.000đ. Tuy nhiên tại thời điểm B nhắn tin mua số lô, số đề của Hành vào các ngày nêu trên B xác nhận không nhận được tin nhắn xác nhận đồng ý bán số lô, số đề của Hành, không giao dịch số tiền nào liên quan đến việc mua – bán số lô, số đề với Hành. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ tại thời điểm B nhắn tin mua số lô, số đề thì Hành bị mất điện thoại và sim từ trước.

Cáo trạng số: 109/CT-VKS ngày: 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình nh- đúng như nội dung vụ án đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S mà Bộ luật hình S quy định, kết luận: Giữ nguyên quan điểm nh- cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51, (đối với S thêm điểm u khoản 1 Điều 51; đối với B thêm khoản 2 Điều 51), Điều 54, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình S. Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng Hình S; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 - ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Tạ Văn S: 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Xử phạt: Nguyễn Văn B: 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01USB. Tịch thu sung ngân sách 02 điện thoại di động. Trả lại Tạ Văn S 01 điện thoại di động.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B trình bày: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo B về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo B, bản thân gia đình B có công với nước, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nuôi 04 con nhỏ xử cho bị cáo B được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Chiều ngày 08/10/2020, tại thôn X B, xã Q T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Tạ Văn S và Nguyễn Văn B có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua điện thoại di động. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 102.000.000đ. Hành vi ấy của các bị cáo đã phạm vào tội “đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo S là người bán số lô, số đề cho bị cáo B nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình S cao hơn bị cáo B. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, làm mất trật tự trị an, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà Bộ luật Hình S quy định, cần phải có mức hình phạt cho t-ơng xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi l-ợng hình cũng xem xét đến tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS mà Bộ

luật hình sự quy định khi l- ợng hình đối với từng bị cáo các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án nên đ- ợc h- ớng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 (bị cáo S lập công chuộc tội giúp phòng cảnh sát hình S Công an tỉnh Tuyên Quang bắt đối tượng truy nã nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51, bị cáo B gia đình chính sách, có ông nội được tặng huy hiệu 50 năm tuổi đảng, là lao động duy nhất trong gia đình nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51) Bộ luật Hình S, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhiều hơn bị cáo B ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S nên xử bị cáo S bằng mức án với bị cáo B, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình S xử các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; về nhân thân: bị cáo S không có thông tin, tài liệu trong hồ sơ; Bị cáo B: Tại bản án số 121/ HSST- ngày 27/12/1997 của TAND huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt bị cáo 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/7/1998 bị cáo chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích. Xét thấy bị cáo S phạm tội lần đầu, bị cáo B có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích 23 năm, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo ở ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

Đối với hành vi Tạ Văn S đánh Nguyễn Văn B và chị Lưu Thị Quỳnh Ng ngày 23/01/2020: Do B không bị thương tích, chị Ng không đi giám định và B từ chối đi giám định nên không có căn cứ xử lý S về tội cố ý gây thương tích. Ngày 22/5/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định số 162 xử phạt hành chính đối với Tạ Văn S số tiền 2.500.000đ theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013. S đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Đối với Nguyễn Văn Hành Cơ quan điều tra đã triệu tập đối tượng để xác minh làm rõ, Hành không thừa nhận việc đánh bạc với B. Hành khai số điện thoại B cung cấp cho Cơ quan điều tra Hành đã bị mất từ lâu. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Hành.

Đối với Nguyễn Đình K, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Ph: quá trình điều tra làm rõ ngày 23/01/2020 đi cùng S đến nhà B sau đó can ngăn để B và S không đánh nhau, ngoài ra không có hành vi nào khác, không biết việc S và B đánh bạc với nhau dưới hình thức mua số lô, số đề nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung đối với ng- ời phạm tội. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thì hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo không cáo tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn chuyển đến Chi cục THA dân S huyện Sóc Sơn số: 01 USB; 03 điện thoại do động. Xét 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại Samsung các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung vào ngân sách. Đối với 01 điện thoại VSMART thu của S bị cáo không xử

dụng vào việc phạm tội trả lại cho bị cáo. Đối với 01 USB xét giá trị sử dụng không còn tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo: **Tạ Văn S** và **Nguyễn Văn B** phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s, t, u khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Tạ Văn S**: 36 (ba sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách: 60 tháng kể từ ngày tuyên án

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình S.

Xử phạt: **Nguyễn Văn B**: 36 (ba sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho UBND xã Q T, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình S.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được hưởng án treo.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình S, Điều 106, 136, Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình S; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Samsung; trả lại Tạ Văn S 01 điện thoại di động VSMART, tịch thu tiêu hủy 01 USB. Toàn bộ tang vật đang tạm giữ tại Cơ quan Chỉ cục THA dân sự huyện Sóc Sơn (tình trạng như biên bản bàn giao).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;-
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Các đương S;

Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG - XÉT XỬ - SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA- PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phi

